

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VĨNH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21 /2023/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ khoản 2 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ khoản 3 Điều 4 Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành;

Xét Tờ trình số 234/TTr- UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng và số lượng phương

tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng: Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng được bổ nhiệm và Đội dân phòng được thành lập, kiện toàn ở ấp, khóm, khu theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng

1. Đội trưởng đội dân phòng hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng bằng 17% lương tối thiểu vùng/người/tháng.

2. Đội phó đội dân phòng hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng bằng 15% lương tối thiểu vùng/người/tháng.

Điều 3. Số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng

1. Số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho 01 (một) Đội dân phòng, gồm:

a) Bình bọt chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 04 kg: 05 bình;

b) Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03 kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít: 05 bình;

c) Đèn pin (độ sáng 200 lm, chịu nước IPX64): 02 chiếc;

d) Rìu cứu nạn (trọng lượng 02 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cường độ cao): 01 chiếc;

đ) Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm): 01 chiếc;

e) Búa tạ (thép cacbon cường độ cao, nặng 05 kg, cán dài 50 cm): 01 chiếc;

g) Kim cộng lực (dài 60 cm, tải cắt 60 kg): 01 chiếc;

h) Túi sơ cứu loại A (Theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế): 01 túi;

i) Cáng cứu thương (kích thước 186 cm x 51 cm x 17 cm; tải trọng 160 kg): 01 chiếc.

2. Đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này, niên hạn sử dụng theo quy định của nhà sản xuất; các phương tiện được quy định tại các điểm c, d, đ, e, g, h, i khoản 1 điều này được thay thế khi hư hỏng.

3. Đối với lực lượng dân phòng đã được trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ bằng hoặc nhiều hơn quy định tại Nghị quyết này trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục sử dụng cho đến khi phương tiện hỏng hoặc hết hạn sử dụng mới được trang bị thay thế theo chủng loại, số lượng quy định của Nghị quyết này; trường hợp chưa được trang bị hoặc đã được trang bị nhưng ít hơn số lượng quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo Nghị quyết này.

4. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư, trang bị các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng để thực hiện tốt nhiệm vụ này.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

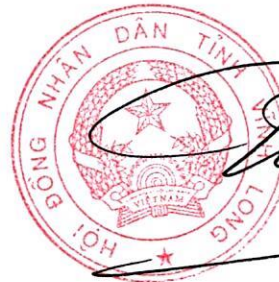
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 12 năm 2023.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Bộ Tài Chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Nghiêm